

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 382/2022/DS-PT
Ngày: 13-12-2022
“V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Tuyền.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Ông Đặng Văn Nhữ

- Thư ký phiên tòa: Ông Khổng Văn Đa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 466/2022/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 76/2022/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 513/2022/QĐ-PT ngày 22 tháng 11 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: ấp 3, xã T2, huyện T3, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Bà Bùi Thị Thanh T1, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: ấp 5, xã T2, huyện T3, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. NLQ1;

2. NLQ2.

3. NLQ3.

4. NLQ4.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Bùi Thị Thanh T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/3/2022, nguyên đơn bà Huỳnh Thị T cùng những lời trình bày:

Vào khoảng tháng 9/2021 bà có mua của ông D (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) 50 bao thức ăn cho gà, loại gì không nhớ, trọng lượng mỗi bao 25 ký, giá tiền 320.000đ/bao, hạn sử dụng vào khoảng ngày 20/10/2021. Nhưng thời điểm đó gà bà nuôi bị chết nên bà có nhu cầu bán lại số thức ăn trên. Do đó bà có hỏi NLQ2 bán tạp hóa (chị ruột của bà) có biết ai mua bán không thì NLQ2 có giới thiệu bà T1 buôn bán tạp hóa. Bà sử dụng tài khoản zalo của NLQ2 gọi cho bà T1, 2 bên thỏa thuận bà bán cho bà T1 34 bao Thức ăn, giá 285.000đ/bao, thành tiền 9.690.000 đồng, số còn lại bán cho 1 người ở ấp 11, thị trấn T4, huyện T4. Các bên thỏa thuận số tiền trên bà T1 sẽ giao cho NLQ1 (chồng NLQ2), giao làm nhiều lần cho đến khi hết số tiền 9.690.000 đồng. Các bên chỉ thỏa thuận miệng chứ không có làm giấy tờ gì. Đến ngày 21/9/2021 NLQ3 (chồng của bà) và ông Huỳnh Văn T5 (anh ruột của bà) sử dụng xe ba gác của ông T5 chở 34 bao thức ăn giao tại nhà bà T1, tại nhà ở ấp 5, xã T2, huyện T3.

Từ đó đến nay bà T1 không có trả cho bà khoản tiền nào từ việc mua bán thức ăn. Bà có liên hệ yêu cầu bà T1 trả tiền nhưng bà T1 nói là thức ăn bị hư, chỉ bán được 14 bao, số còn lại không bán được. NLQ3 cũng có đến gặp bà T1 yêu cầu trả tiền sau đó các bên xảy ra tranh chấp. Bà T1 có yêu cầu chở 20 bao thức ăn bị hư chưa bán được về nhưng bà không đồng ý do số thức ăn này bán cho bà T1 chứ không phải gửi bà T1 bán dùm. Do bà T1 để lâu không bán được nên mới bị hư và số thức ăn này hết hạn sử dụng. Bà cũng có thiệt chí chịu thiệt hại 10 bao, bà T1 chịu 10 bao nhưng bà T1 không đồng ý.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà T1 có trách nhiệm trả số tiền 24 bao thức ăn 6.720.000đ (24 bao x 280.000 đồng/bao), theo đơn khởi kiện bà yêu cầu 34 bao nhưng nay chỉ yêu cầu 24 bao, không yêu cầu chồng bà T1 liên đới trả.

- Bị đơn bà Bùi Thị Thanh T1 trình bày: Hiện nay bà buôn bán tạp hóa và chăn nuôi gà vịt. Bà có biết NLQ1 và NLQ2 do làm ăn mua bán qua lại với nhau. Vào ngày 15/10/2021 NLQ2 có gọi cho bà nói là có 34 bao thức ăn, hỏi bà có mua không, do bà cũng có chăn nuôi gà vịt nên đồng ý mua, bà có hỏi NLQ2 là thức ăn đảm bảo chất lượng không, NLQ2 trả lời là đảm bảo do đó bà đồng ý mua. Ngày 16/10/2021, có 02 người đàn ông dùng xe ba gác chở 34 bao thức ăn xuống nhà bà ở ấp 5 xã 2, huyện T3. Lúc đó bà không có xem hạn sử dụng bao lâu. Đến ngày 18/10/2021 bà có khai thức ăn ra nhưng phát hiện thức ăn có mối mọt và có mùi hôi. Vào ngày 19/10/2021 bà gặp NLQ1 ở chợ Thủ thừa cũng có nói tình trạng thức ăn nhưng NLQ1 nói không sao. Đến ngày 27/10/2021, thì bà có dùng số thức ăn này cho vịt, gà ăn thì vịt, gà bị chết nên ngưng không sử dụng nữa. Tổng cộng số thức ăn bà mua của NLQ2 là 34 bao, bà bán và cho gà vịt ăn hết 14 bao, số còn lại hư hỏng hiện nay còn để ở nhà. Sau đó nhiều lần bà có gọi cho NLQ2 và gặp trực tiếp NLQ1 nói tình trạng thức ăn bị hư hỏng, bà đã sử dụng và

bán 14 bao, đồng ý trả tiền 14 bao này, số còn lại 20 bao yêu cầu NLQ2 xuống chở về nhưng NLQ2 không đến chở về.

Vào ngày 09/11/2021, chồng bà T là NLQ3 xuống chở bà việc không trả tiền thức ăn. Sau đó bà T khiếu nại, được áp 5 và Ủy ban nhân dân xã Tân Thành hòa giải, bà cũng đồng ý hoàn trả số tiền 14 bao thức ăn, còn số 20 bao thức ăn còn lại thì yêu cầu bà T xuống lấy về nhưng bà T không đồng ý.

Theo yêu cầu của bà T, bà không đồng ý trả vì bà không mua bán với bà T mà mua bán với NLQ2, NLQ1.

- NLQ2 trình bày: Bà buôn bán tạp hóa ở ấp 3 xã Tân Thành huyện Thủ Thừa. Bà có biết bà Bùi Thị Thanh T1 do bạn làm ăn chung. Vào khoảng tháng 9/2021 bà T có mua 50 bao cám của Công ty bán Thức ăn chăn nuôi, loại gì bà không rõ để nuôi gà nhưng gà bị bệnh chết nên bà T có bán lại cho T1 34 bao thức ăn, giá 285.000 đồng/bao. Vợ chồng bà T có thuê xe ba gác chở 34 bao thức ăn xuống giao cho bà T1, vợ chồng bà hoàn toàn không có quan hệ mua bán với bà T1. Theo bà biết thì bà T1 chưa trả tiền cho bà T.

Khoảng hơn 01 tháng sau khi mua bán thì chồng bà có gặp bà T1, bà T1 nói là Thức ăn bị hư không bán được, chỉ bán được 14 bao; tuy nhiên bà T1 cũng chưa trả tiền 14 bao thức ăn này cho bà T. Bà T1 có yêu cầu bà T xuống chở số thức ăn bị hư về nhưng bà T không đồng ý do lúc đầu bà T1 đồng ý mua chứ không phải thỏa thuận nhận bán dùm bà T (bán được bao nhiêu thì trả tiền bấy nhiêu). Bà T cũng có thiện chí chấp nhận chia đôi số thức ăn bị hư hỏng nhưng bà T1 không chịu. Số thức ăn bà T1 mua của bà T chứ vợ chồng bà không có mua bán gì với bà T1 nên không có yêu cầu gì.

- NLQ1 trình bày: Ông thống nhất lời trình bày của NLQ2, không có yêu cầu gì.

- NLQ3 trình bày: Vợ chồng ông có mua ở đại lý (tên gì ông không rõ) thức ăn cho gà, loại gì không nhớ, trọng lượng mỗi bao 25 ký, giá tiền hơn 300.000 đ/bao, hạn sử dụng còn khoảng hơn 01 tháng. Nhưng thời điểm đó gà nuôi bị chết nên có nhu cầu bán lại số thức ăn trên. Qua giới thiệu của NLQ1 thì vợ ông bán số thức ăn trên cho bà Bùi Thị Thanh T1. Việc thỏa thuận mua bán thức ăn do vợ ông trực tiếp thỏa thuận, vợ ông có nói lại cho ông nghe bán cho bà T1 34 bao, giá 280.000đ/bao. Ông thuê ba gác của ông Huỳnh Văn T5, trực tiếp xuống giao cho bà T1. Còn tiền thì bà T1 hẹn sau này trả. Khoảng 01 tháng sau khi giao thức ăn, ông có xuống nhà bà T1 đòi tiền nhưng bà T1 nói là thức ăn bị hư, số thức ăn bán được bà T1 đồng ý trả, số thức ăn bị hư bà T1 không đồng ý trả. Do đó giữa các bên xảy ra tranh chấp.

Nay ông đồng ý vợ ông khởi kiện yêu cầu bà Bùi Thị Thanh T1 có trách nhiệm trả cho bà T số tiền 24 bao Thức ăn 6.720.000đ, ông không có yêu cầu gì trong vụ án này.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ4 trình bày: Ông là chồng bà Bùi Thị Thanh T1, hiện hôn nhân vẫn còn tồn tại. Trước yêu cầu khởi kiện của bà

T thì ông không có ý kiến gì. Không có sự việc mua bán thức ăn giữa bà T và vợ ông.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 76/2022/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã căn cứ vào Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 205; các Điều 227, 147, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán” với bà Bùi Thị Thanh T1.

Buộc bà Bùi Thị Thanh T1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Huỳnh Thị T số tiền mua bán là 6.720.000 đồng (24 bao Thức ăn x 280.000 đồng/bao).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Bà Bùi Thị Thanh T1 phải chịu 336.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại bà Huỳnh Thị T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai T số 0002426 ngày 04/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ của các đương sự trong giai đoạn thi hành án.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 04 tháng 09 năm 2022, bị đơn bà T1 kháng cáo yêu cầu bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn bà T1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu: Cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 278 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo: Bà T1 không đồng ý trả cho bà T 34 bao thức ăn vì cho rằng không có nhận thức ăn từ bà T. Bà chỉ giao dịch với NLQ2 và NLQ1, hoàn toàn không biết bà T. Tuy nhiên, tại cấp sơ thẩm bà T1 thừa nhận có mua 34 bao thức ăn của bà T, cho gà vịt ăn và bán được 14 bao còn lại 20 bao quá hạn không sử dụng được. Tại phiên tòa phúc thẩm bà T1 thay đổi lời khai không thừa

nhận có mua 34 bao thức ăn của bà T; bà T vẫn xác định có bán cho bà T1 34 bao thức ăn do NLQ3 thuê xe ông T5 giao đến nhà bà T1; NLQ2 và NLQ1 xác định 34 bao thức ăn là của bà T, ông bà không giao dịch mua bán với bà T1 và không có yêu cầu gì.

Căn cứ vào lời trình bày của các bên và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ có cơ sở xác định bà T1 có mua của bà T 34 bao thức ăn, bà T1 thừa nhận tại biên bản hòa giải tại Ủy ban xã Tân Thành và tại Tòa án cấp sơ thẩm. Hợp đồng mua bán thỏa thuận giữa bên mua và bên bán, bên mua có nghĩa vụ kiểm tra hàng hóa khi nhận hàng. Bà T1 thừa nhận có thiếu sót không kiểm tra chất lượng hàng khi nhận đây là trách nhiệm của bà T1; vì nếu kiểm tra bà T1 có quyền trả hàng không nhận nếu hàng gần hết hạn sử dụng. Bà T khởi kiện giảm số tiền 10 bao, chỉ yêu cầu trả 24 bao thức ăn là có lợi cho bà T1. Tòa sơ thẩm buộc bà T1 trả cho bà T 24 bao thức ăn thành tiền là 6.720.000 đồng là phù hợp. Bà T1 kháng cáo không cung cấp được chứng cứ nào khác nên kháng cáo không có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ khoản 1 Điều 308 giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 76/2022/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn bà T1 kháng cáo hợp lệ nên vụ án được xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Kháng cáo của bị đơn về toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm. Căn cứ phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung vụ án có liên quan đến kháng cáo.

[3] Xét kháng cáo thấy rằng: Vào khoảng cuối tháng 9/2021 bà T có mua của ông D (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) 50 bao thức ăn cho gà, loại gì không rõ, trọng lượng mỗi bao 25 ký, giá tiền 285.000đ/bao, hạn sử dụng vào khoảng ngày 20/10/2021. Do gà của bà T nuôi bị chết nên bà T có nhu cầu bán lại số thức ăn còn lại. Qua giới thiệu của NLQ2 thì bà T thỏa thuận bán lại cho bà T1 34 bao thức ăn, giá 285.000đ/bao, thành tiền 9.690.000 đồng. Các bên thỏa thuận số tiền trên bà T1 sẽ giao cho NLQ1, giao làm nhiều lần cho đến khi hết số tiền 9.690.000 đồng, các bên chỉ thỏa thuận miệng. Vào ngày 21/9/2021 chồng của bà T là NLQ3 và anh ruột của bà là ông Huỳnh Văn T5 sử dụng xe ba gác của ông T5 chở 34 bao thức ăn xuống giao cho bà T1 tại nhà ở ấp 5, xã Tân Thành, huyện Thủ Thừa. Đến nay, bà T1 chưa thanh toán, bà T khởi kiện yêu cầu bà T1 trả số tiền 24 bao thức ăn x 280.000 đồng/bao = 6.720.000đ, có giảm 10 bao do bà T1 cho rằng 20 thức ăn bị hư không sử dụng được, bà T cho rằng lỗi do bà T1 bán chậm nhưng bà vẫn chịu thiệt hại phụ 10 bao. Tuy nhiên, bà T1 thay đổi lời khai cho rằng chỉ mua bán với NLQ2, NLQ1 nên không đồng ý trả cho bà T số tiền 24 bao thức ăn.

[3.1] Tại biên bản hòa giải của Ủy ban nhân dân xã Tân Thành và trong quá trình giải quyết vụ án, bà T1 thừa nhận là có mua của bà T 34 bao thức ăn, nhưng

thức ăn bị hư, chỉ mới cho ăn và bán được 14 bao thì gà vịt bị chết, từ đó bà không xài nữa, bà có yêu cầu bà T đem về nhưng bà T không chở về nên bà chỉ đồng ý trả 14 bao thức ăn, không đồng ý trả số tiền 6.720.000 đồng. Trong trường hợp bà T yêu cầu số tiền 6.720.000 đồng, bà sẽ yêu cầu bà T bồi thường thiệt hại số gà vịt chết do ăn thức ăn của bà T, giá trị 36 con vịt, mỗi con 3kg/con, 22 con gà, mỗi con 1,2 kg.

[3.2] NLQ1 và NLQ2 trình bày xác định không có giao dịch mua bán với bà T1, 34 bao thức ăn là của bà T bán cho bà T1. NLQ3 xác định có thuê xe ông T5 chở 34 bao thức ăn đến nhà bà T1. Như vậy, tại phiên tòa phúc thẩm bà T1 cho rằng không có giao dịch với bà T và nhận 34 bao thức ăn là không phù hợp với lời trình bày của bà T1 tại Ủy ban xã Tân Thành và lời trình bày của NLQ1, NLQ2 và NLQ3 nên không có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Bà T1 cũng không có căn cứ chứng minh là 34 bao thức ăn bà T ký gửi bán giùm; hợp đồng thỏa thuận miệng giữa các bên về việc mua bán 34 bao thức ăn, khi bên bán giao hàng, bên mua là bà T1 có quyền kiểm tra chất lượng của 34 bao thức ăn, nếu hết thời hạn sử dụng bà T1 có quyền không nhận và trả lại. Bà T1 cũng thừa nhận có thiếu sót là không kiểm tra khi nhận hàng. Vì vậy, khi hàng đã giao, bà T1 đã nhận thì bên bán không còn trách nhiệm trong việc bà T1 cho rằng 34 bao thức ăn đã gần hết hạn sử dụng. Do vấn đề thức ăn bà T1 cho gà vịt của bà ăn và chỉ bán được 14 bao, còn 20 bao đã bị hư không sử dụng được nên bà T chỉ yêu cầu bà T1 trả tiền của 24 bao thức ăn, đồng ý chia thiệt hại 10 bao thức ăn là có lợi cho bà T1. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà T1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà T số tiền 24 bao Thức ăn x 280.000 đồng/bao = 6.720.000 đồng là phù hợp theo Điều 430, 440 Bộ luật dân sự.

[4] Từ nhận định mục [3], không chấp nhận kháng cáo của bà T1. Lời đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An có căn cứ được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà T1 phải chịu theo Điều 148 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, khấu trừ tiền tạm ứng án phí bà T1 đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà Bùi Thị Thanh T1.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 76/2022/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 205; các Điều 227, 147, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán” với bà Bùi Thị Thanh T1.

1. Buộc bà Bùi Thị Thanh T1 có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị T số tiền 6.720.000 đồng (sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Bùi Thị Thanh T1 phải chịu 336.000 đồng (ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Bà Huỳnh Thị T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị T 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Huỳnh Thị T đã nộp theo biên lai T số 0002426 ngày 04/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bà Bùi Thị Thanh T1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Bùi Thị Thanh T1 đã nộp theo biên lai T số 0002615 ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Tuyền